

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Bột.

2. Ông Nguyễn Văn Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 128/2020/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và yêu cầu chia tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Tấn L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tấn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông L yêu cầu ly hôn với bà O.

Về con chung: Trong thời gian chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: gồm 10 chỉ vàng 24kara và 05 chỉ vàng 18kara, số vàng này hiện nay bà O đang quản lý khi ly hôn ông L yêu cầu chia đôi.

Về nợ chung: Có nợ bà Lê Thị L là em ruột của ông L số tiền 50.000.000đ để làm dưa, nhưng không có giấy tờ gì, ông L yêu cầu mỗi người trả một nửa số tiền trên.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn bà Nguyễn Thị O:

Về hôn nhân: Bà O đồng ý ly hôn với ông L.

Về con chung: Thống nhất không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara và 05 chỉ vàng 18kara, trong quá trình làm dưa thua lỗ đã bán hết để trả Ngân hàng, nên hiện nay không đồng ý chia.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống không có nợ ai, việc ông L trình bày nợ bà L thì bà O không biết nên bà O không đồng ý trả.

Yêu cầu, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L: Trong thời gian ông L và bà O chung sống có mượn của bà L số tiền 50.000.000đ để làm dưa, do bà L là em ruột của ông L nên khi mượn không có làm giấy tờ, Do do bà Lê Thị L không yêu cầu và cũng không khởi kiện ông L và bà O liên đới trả số tiền 50.000.000đ.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án:

Chứng cứ do ông L cung cấp: Giấy CMND, sổ hộ khẩu (photo); giấy chứng nhận kết hôn (trích lục); bản tự khai.

Chứng cứ do bà O cung cấp: Không có.

Chứng cứ do bà L cung cấp: Không có.

Các tình tiết của vụ án:

Ông L và bà O trình bày thống nhất:

Ông L và bà O chung sống và đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã B, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 07/2020 cho đến nay.

Về con chung: Ông L và bà O thống nhất không có con chung

Về tài sản chung, gồm có: Vợ chồng có 10 chỉ vàng 24kara và 05 chỉ vàng 18kara.

Ông L và bà O trình bày không thống nhất:

Ông L trình bày: Tài sản chung 10 chỉ vàng 24kara và 05 chỉ vàng 18kara, hiện nay bà O đang giữ và yêu cầu được chia đôi. Nợ chung: có nợ bà Lê Thị L là em ruột của ông L số tiền 50.000.000đ để làm dưa, nhưng không có giấy tờ gì. Tại phiên Tòa hôm nay ông L yêu cầu xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung không yêu cầu chia, chỉ yêu cầu ly hôn với bà O.

Bà O trình bày: Tài sản chung 10 chỉ vàng 24kara và 05 chỉ vàng 18kara, khi làm dưa thua lỗ đã bán trả Ngân hàng hết nên nay không đồng ý chia. Về nợ chung: Trong thời gian chung sống không có nợ ai, việc ông L trình bày nợ bà L thì bà O không biết nên bà O không đồng ý trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ông Lê Tấn L và bà Nguyễn Thị O có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Mộc Hoá, tỉnh Long An và có giấy chứng nhận kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông L khởi kiện yêu cầu ly hôn là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn:

Ông L trình bày về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân. Bà O thừa nhận và đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn gay gắt, việc chung sống giữa ông L và bà O lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L và bà O.

[3]. Về nuôi con chung: Ông L và bà O thống nhất trong quá trình chung sống hai vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Ông Lê Tấn L xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, căn cứ vào các Điều 5 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của nguyên đơn Lê Tấn L.

[5]. Về nợ chung: Ông L trình bày là có nợ bà Lê Thị L là em ruột của ông L số tiền 50.000.000đ để làm đưa, nhưng không có giấy tờ gì, bà O cho rằng bà không biết số nợ này nên không đồng ý trả, đồng thời tại phiên hoà giải ngày 22/3/2021 Toà án có thông báo cho bà Lê Thị L trong hạn 15 ngày bà L phải nộp đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí để Toà án giải quyết yêu cầu của bà nhưng hết thời hạn trên bà L không nộp đơn và không nộp tiền tạm ứng án phí nên Toà án không xem xét yêu cầu của bà L trong vụ án này. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia nợ chung.

[6]. Về án phí: Ông Lê Tấn L phải chịu án phí hôn nhân - gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Tấn L và bà Nguyễn Thị O, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà O.

Căn cứ các Điều 5, 28, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của nguyên đơn Lê Tấn L. Trường hợp sau khi ly hôn các bên có phát sinh tranh chấp về tài chung và các đương sự có yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2] Về nợ chung: Căn cứ các Điều 5, 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp sau khi ly hôn các bên có phát sinh tranh chấp và các đương sự có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc ông Lê Tấn L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai số 0000108 ngày 16 tháng 11 năm 2020 sang thu án phí. Hoàn trả cho ông Lê Tấn L số tiền 2.267.500 (hai triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0000109 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa .

5. Căn cứ vào các Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Ông Lê Tấn L và bà Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- CC.THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi